

**NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC  
(MEDICAL IMAGING TECHNOLOGY)  
MÃ SỐ: 7720602**

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### ***1.1. Mục tiêu chung***

Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học có y đức; có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ngành Hình ảnh y học ở trình độ đại học; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### ***1.2. Mục tiêu cụ thể***

#### ***1.2.1. Về thái độ***

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

#### ***1.2.2. Về kiến thức***

- Có đủ kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, nguyên lý kỹ thuật-công nghệ và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học;
- Hiểu biết các nguyên lý, qui tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học;
- Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học;
- Hiểu biết về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### ***1.2.3. Về kỹ năng***

- Thực hiện được các kỹ thuật thông thường và các kỹ thuật X-Quang có dùng thuốc cản quang.
- Phân tích được chất lượng kỹ thuật phim chụp và các biểu hiện bất thường trên phim.
- Thực hiện được các kỹ thuật chụp cắt lớp trên máy chụp cắt lớp điện toán và cộng hưởng từ.
- Phối hợp cùng bác sĩ thực hiện các kỹ thuật X-quang mạch máu và các kỹ thuật hình ảnh can thiệp.
- Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong y học hạt nhân.
- Tham gia tổ chức và quản lý được một khoa chuẩn đoán hình ảnh theo quy định.

- Tham gia truyền thông và giáo dục sức khỏe cộng đồng.
- Tham gia nghiên cứu khoa học và tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, nhiều hình thức khác nhau.
- Tham gia đào tạo và tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**1.2.4. Chức danh tốt nghiệp:** Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học

**1.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

Các cơ sở y tế, các bệnh viện và một số ban ngành có nhu cầu sử dụng Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học.

**2. Thời gian đào tạo : 4 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 133 đơn vị tín chỉ**

(chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
<b>I</b>		<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>32</b>	<b>29</b>	<b>3</b>
		<b>1.1. Các môn chung:</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>
1	Y.LLCT.1.01.3	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
2	Y.LLCT.1.02.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
3	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
5	Y.LLCT.1.05.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
6	Y.NNKC.1.01.7	Ngoại ngữ không chuyên	7	7	0
7	H.NNG.1.01.2	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	2	0
		<b>1.2. Các môn cơ sở khối ngành:</b>	<b>12</b>	<b>9</b>	<b>3</b>
8	N.KCB.2.01.3	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	3	2	1
9	N.KCB.2.02.3	Hóa học và Vật lý - Lý sinh	3	2	1
10	N.KCB.2.04.2	Sinh học và di truyền	2	1	1
11	Y.YCC.5.08.2	Nghiên cứu khoa học	2	2	0
12	<b>Y.YCC.2.01.2</b>	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	0
<b>II</b>		<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>101</b>	<b>50</b>	<b>51</b>
		<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành:</b>	<b>21</b>	<b>15</b>	<b>6</b>
13	N.GPH.3.01.3	Giải phẫu	3	2	1
14	N.SLY.3.01.2	Sinh lý	2	1	1
15	N.SLB.3.01.2	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	1	1
16	H.GPB.3.01.3	Giải phẫu bệnh - Mô phôi	3	2	1

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
17	N.DLY.3.01.2	Dược lý	2	2	0
19	N.SHY.3.01.2	Hóa sinh	2	1	1
20	N.YCC.3.01.3	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	3	3	0
18	Y.KDD.3.01.2	Điều dưỡng cơ bản	2	1	1
21	X.PDT.3.01.2	Bệnh học Nội khoa và Ngoại khoa	2	2	0
		<b>2.2. Kiến thức ngành:</b>	<b>47</b>	<b>22</b>	<b>25</b>
22	H.CDH.4.01.2	Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học 1	2	1	1
23	H.CDH.4.02.2	Giải phẫu X-quang thường quy	4	2	2
24	H.CDH.4.03.2	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 1	2	1	1
25	H.CDH.4.04.2	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 1	4	2	2
26	H.CDH.4.06.2	Các kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh	2	1	1
27	H.CDH.4.07.2	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp	3	2	1
28	H.CDH.4.08.2	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1	3	2	1
29	H.CDH.4.09.2	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2	2	1	1
30	H.CDH.4.10.2	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1	2	1	1
31	H.CDH.4.11.2	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2	2	1	1
32	H.CDH.4.12.2	Y học hạt nhân và xạ trị 1	2	1	1
34	H.CDH.4.14.2	Kỹ thuật siêu âm 1	2	1	1
33	H.CDH.4.15.3	An toàn bức xạ, bảo quản máy	3	2	1
35	H.CDH.4.16.2	Triệu chứng học hình ảnh	2	1	1
36	H.CDH.4.17.2	Tổ chức và quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh	2	2	0
37	H.CDH.4.18.2	Can thiệp mạch máu 1	2	1	1
38	H.CDH.4.19.2	Thực hành bệnh viện 1	2	0	2
39	H.CDH.4.20.2	Thực hành bệnh viện 2	2	0	2
40	H.CDH.4.21.2	Thực hành bệnh viện 3	2	0	2
41	H.CDH.4.22.2	Thực hành bệnh viện 4	2	0	2
		<b>2.3. Kiến thức bổ trợ (tự chọn):</b>	<b>26</b>	<b>10</b>	<b>16</b>
49	H.CCH.5.01.2	Cấp cứu đa khoa	2	1	1
43	H.CDH.5.23.2	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 2	2	1	1
42	H.CDH.5.24.2	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 2	2	1	1
44	H.CDH.5.26.2	Kỹ thuật hình ảnh cập nhật 1	2	1	1
45	H.CDH.5.27.2	Kỹ thuật siêu âm 2	2	1	1
46	H.CDH.5.28.2	Y học hạt nhân và xạ trị 2	2	1	1
47	H.CDH.5.29.2	Thực hành bệnh viện 5	2	0	2

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
48	H.CDH.5.30.2	Can thiệp mạch máu 2	2	1	1
50	H.CDH.5.31.2	Kỹ thuật phòng tối	2	2	0
53	H.CDH.5.32.2	Thực tế nghề nghiệp 1	2	0	2
54	H.CDH.5.33.2	Thực tế nghề nghiệp 2	2	0	2
52	H.CDH.5.37.2	Thực hành bệnh viện 6	2	0	2
51	X.NOI.5.01.2	Nội soi cơ bản	2	1	1
		<b>2.4. Tốt nghiệp:</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
55	H.PDT.4.04.3	Lý thuyết	3	3	0
56	H.PDT.4.05.4	Thực hành	4	0	4
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>133</b>	<b>79</b>	<b>54</b>
<b>III</b>		<b>Các học phần thay thế</b>			
1	H.CDH.5.25.2	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 3	2	1	1
2	H.CDH.5.34.2	Kỹ thuật hình ảnh cập nhật 2	2	1	1
3	H.CDH.5.35.2	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 3	2	1	1
4	H.CDH.5.36.2	Y học hạt nhân và xạ trị 3	2	1	1
5	H.CDH.5.41.2	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 3	2	1	1